

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 5017/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 29 tháng 12 năm 2017

CTY TNHH XSKT BÌNH ĐỊNH	
DẾN Số: 46	
Ngày: 18.01.18	
Chuyên:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý Quỹ tiền lương,  
thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Foto: VCOL Cty;  
báo chính: liên phòng  
đề nghị  
18/01  
Kaa*
- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
  - Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
  - Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
  - Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
  - Căn cứ Thông tư số 97/2017/TT-BTC ngày 27/9/2017 hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 3648/STC-TCDN ngày 28/12/2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên.
- Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 và thay thế Quyết định số 4516/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Người quản lý, Kiểm soát viên công ty

*Ke*

trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Phan Cao Thắng;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K17. *Phn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Phan Cao Thắng*  
Phan Cao Thắng

## QUY CHẾ

Quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **5047/QĐ-UBND**

ngày **29/12/2017** của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng).

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (gọi tắt là Kiểm soát viên);

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (gọi chung là Công ty);

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên tại Công ty.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

##### Điều 3. Quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng

1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng do Sở Tài chính làm chủ tài khoản và có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước. Cụ thể:

Số hiệu tài khoản : 3761.0.9071363.91999

Cấp : 0

Mã ĐVQHNS : 9071363



Mã CTMT, DA, HTCT : 91999

2. Niên độ tài chính của Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

3. Việc quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng vào cuối niên độ tài chính được thực hiện theo quy định Nhà nước hiện hành và báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

#### **Điều 4. Trích lập Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng**

1. Trích lập Quỹ tiền lương, thù lao:

a) Quý I hàng năm, Công ty thực hiện xác định quỹ tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên theo quy định. Trước ngày 15 hàng tháng, Công ty thực hiện chuyển 80% số tiền lương, thù lao kế hoạch theo tháng (sau khi trừ khoản phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật) về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Trường hợp kế hoạch quỹ tiền lương chưa được UBND tỉnh phê duyệt thì Công ty tạm chuyển bằng 80% tiền lương, thù lao kế hoạch theo tháng của năm trước liền kề. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của năm thì Công ty thực hiện bù trừ đảm bảo mức tạm ứng không quá 80% số tiền lương, thù lao theo tháng của năm kế hoạch.

b) Kết thúc năm tài chính, chậm nhất 15 ngày sau khi Công ty xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện; Công ty thực hiện chuyển phần tiền lương, thù lao còn lại của Kiểm soát viên về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

2. Trích lập Quỹ tiền thưởng:

Khi thực hiện quyết định chi thưởng hàng năm cho người quản lý, cán bộ công nhân viên của Công ty, Công ty thực hiện chuyển 90% tiền thưởng năm của Kiểm soát viên về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng. Phần còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm) được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ và sau khi Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ thì Công ty chuyển phần tiền thưởng còn lại về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

#### **Điều 5. Chi trả Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng**

1. Hàng tháng, trên cơ sở tiền lương, thù lao do Công ty chuyển về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng; Sở Tài chính thực hiện chi trả cho Kiểm soát viên theo quy định.

Phần tiền lương, thù lao còn lại (được xác định tại điểm b, Khoản 1 Điều 4 Quy chế này), trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của Kiểm soát viên, UBND tỉnh quyết định chi trả cụ thể như sau:

a) Kiểm soát viên được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.



b) Kiểm soát viên bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

2. Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách.

Trường hợp Công ty không có Kiểm soát viên chuyên trách thì thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách được tính tương ứng không quá 20% tiền lương của Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc.

Trường hợp người được cử tham gia Kiểm soát viên không chuyên trách tại nhiều Công ty khác thì mức chi tối đa không được vượt quá 50% mức tiền lương thực tế đang hưởng tại cơ quan, đơn vị cử Kiểm soát viên.

3. Trên cơ sở 90% tiền thưởng năm của Kiểm soát viên do Công ty xác định và chuyển về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng; Sở Tài chính tạm chi 80% cho Kiểm soát viên, 10% sẽ được chi trả sau khi UBND tỉnh có Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của Kiểm soát viên.

Phần còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm), căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ, UBND tỉnh sẽ quyết định chi trả cho Kiểm soát viên theo nguyên tắc:

a) Kiểm soát viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc hoặc hoàn thành nhiệm vụ các năm trong nhiệm kỳ thì hưởng toàn bộ số tiền thưởng còn lại.

b) Kiểm soát viên có 01 năm trong nhiệm kỳ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì được hưởng 50% số tiền thưởng còn lại.

c) Kiểm soát viên có 02 năm trở lên trong nhiệm kỳ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì không được hưởng số tiền thưởng còn lại.

d) Trường hợp chưa kết thúc nhiệm kỳ nhưng Kiểm soát viên không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do được điều động làm công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ chế độ thì UBND tỉnh trên cơ sở xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, quyết định mức chi trả cụ thể đối với phần tiền thưởng còn lại (10%) của khoảng thời gian tham gia làm Kiểm soát viên.

#### **Điều 6. Thời gian và phương thức chi trả**

1. Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao được thực hiện trước ngày 20 hàng tháng.

2. Việc thanh toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng được thực hiện qua tài khoản cá nhân do Kiểm soát viên cung cấp.

#### **Điều 7. Quyết toán, xử lý số dư và công khai thông tin của Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng**

1. Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng:



Vào cuối niên độ kế toán, Sở Tài chính phải lập báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

## 2. Xử lý số dư:

Kết thúc năm tài chính, chậm nhất 15 ngày sau khi UBND tỉnh thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Kiểm soát viên, trường hợp Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng còn số dư thì Sở Tài chính có trách nhiệm chuyển trả số dư lại cho Công ty và Công ty hạch toán số tiền nhận lại theo quy định về kế toán hiện hành.

## 3. Công khai thông tin về tiền lương, thù lao tiền thưởng của Kiểm soát viên:

Quý II của năm sau, UBND tỉnh công khai Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng; mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng, năm (năm trước liền kề) của Kiểm soát viên trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh; đồng thời gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp theo dõi.

## Chương III

### TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

#### **Điều 8. Công ty TNHH MTV, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh**

1. Căn cứ chế độ quy định, Công ty xác định số tiền lương, thù lao theo kế hoạch phải trả cho Kiểm soát viên để làm cơ sở trích vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Thực hiện trích lập, chuyển tiền lương, thù lao, tiền thưởng về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Cuối niên độ tài chính phối hợp cùng với Sở Tài chính đối chiếu việc trích nộp các khoản tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Kiểm soát viên.

#### **Điều 9. Kiểm soát viên**

Hàng năm, vào cuối niên độ kế toán, Kiểm soát viên có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính xác nhận các khoản tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã nhận trong năm để làm cơ sở lập quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định Nhà nước hiện hành.

#### **Điều 10. Sở Tài chính**

1. Tiếp nhận, tổng hợp trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên; tham mưu cho chủ sở hữu các vấn đề cần xin ý kiến của Kiểm soát viên.





2. Đôn đốc các Công ty nộp tiền về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

3. Lập ủy nhiệm chi và bảng thanh toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên; thực hiện chuyển tiền vào tài khoản cá nhân cho các đối tượng theo quy định.

4. Hàng tháng, thực hiện đối chiếu số dư tài khoản Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng với Kho bạc Nhà nước tỉnh theo quy định.

5. Cuối niên độ kế toán thực hiện đối chiếu với các Công ty và Kiểm soát viên về số tiền đã trích nộp và chi trả trong năm; lập báo cáo quyết toán quỹ theo quy định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; chuyển trả số dư lại cho Công ty trong trường hợp quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng còn số dư.

6. Thực hiện công khai kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên và thông tin về tiền lương, thù lao tiền thưởng của Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Quy chế này.

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

Quy chế này được áp dụng từ ngày 01/01/2018 và thay thế Quy chế quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn Nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định số 4516/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh.

Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng